TỈNH ỦY CAO BẰNG
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cao Bằng, ngày 26 tháng 01 năm 2024

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 21
Phần A.V,VI. Nội dung cơ bản của CNXHKH và Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam
Ngày thi: 15/1/2024

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
1	Lương Thị Ngọc Bích	7,50	Bảy phẩy năm	18	Lý Văn Thành	7,75	Bảy phẩy bảy năm
2	Thào A Dinh	7,50	Bảy phẩy năm	19	Trương Văn Thành	7,50	Bảy phẩy năm
3	Đàm Văn Hải	7,75	Bảy phẩy bảy năm	20	Hoàng Gia Thiệu	8,00	Tám
4	Ma Thị Hằng	8,00	Tám	21	Trương Thị Thu	8,00	Tám
5	Nông Văn Hiến	7,50	Bảy phẩy năm	22	Hoàng Văn Thuận	7,00	Bảy
6	Chu Thị Kim Huyên	7,50	Bảy phẩy năm	23	Nông Văn Thức	7,00	Bảy
7	Chảo Tòn Khẻ	8,25	Tám phẩy hai năm	24	Nông Văn Thức	7,25	Bảy phẩy hai năm
8	Lý Thị Lan	7,50	Bảy phẩy năm	25	Nông Văn Thương	7,50	Bảy phẩy năm
9	Nông Thị Na		***Thôi học***	26	Đàm Văn Thương	7,50	Bảy phẩy năm
10	Hà Bích Ngọc	7,50	Bảy phẩy năm	27	Quan Thị Thúy	7,25	Bảy phẩy hai năm
11	Đinh Thị Nụ	7,50	Bảy phẩy năm	28	Hoàng Quang Tịnh	7,75	Bảy phẩy bảy năm
12	Trương Vi Phú	7,00	Bảy	29	Hoàng Thanh Toàn	8,00	Tám
13	Triệu Văn Quân	7,75	Bảy phẩy bảy năm	30	Sầm Thị Bích Trà	8,00	Tám
14	Lý Văn Quẩn	7,25	Bảy phẩy hai năm	31	Hoàng Thị Thu Trang	8,00	Tám
15	Ngô Văn Sình	8,00	Tám	32	Hà Thị Trinh	8,00	Tám
16	Nông Văn Sưởng		***Thôi học***	33	Lục Thị Vân	7,00	Bảy
17	Dương Văn Thắng	7,50	Bảy phẩy năm	34	Triệu Văn Vinh	7,75	Bảy phẩy bảy năm

Điểm 6,75: 03 điểm; Điểm 7,00: 04 điểm; Điểm 7,25: 03 điểm; Điểm 7,5: 11 điểm; Điểm 7,75: 05 điểm; Điểm 8,00: 08 điểm; Điểm 8,25: 01 điểm./.

GHI ĐIỂM	PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH TRƯỞNG PHÒNG	HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thu Hằng	Đoàn Thị Vân Thúy	Trịnh Thị Ánh Hoa

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ HOÀNG ĐÌNH GIONG
TỈNH ỦY CAO BẰNG